

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn San và bà Điều Thị Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký
Tòa án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang -
Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai,
tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST - HS
ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
26/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Tòng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT
và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch;
Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động
tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông: Tòng Văn C (đã chết) và con bà Lò
Thị T; vợ con chưa có.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến
nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được
tóm tắt như sau:

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 Tòng Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,14 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy; 1.960.000đ tiền NHNNVN phát hành.

Ngày 07/3/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Có khối lượng là 0,14 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu T1; cùng với số tiền 1.960.000đ thu của T gửi đi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 554 ngày 08/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam**”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại thông báo kết luận giám định số: 614 ngày 16/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 1.960.000đ có số mã hiệu ghi trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Q lập là **tiền thật**. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy ngày 02/3/2019 Tòng Văn T bắt xe buýt ra bản L, xã T, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. T gặp một người đàn ông đang đứng cạnh đường vắng vẻ nghiện ma túy liền hỏi “*anh có cho em một ít*” ý nói “*có ma túy bán cho em một ít*” người đó hiểu ý nói lại “*mày lấy bao nhiêu*” T trả lời “*em lấy một triệu*” người đó nói “*đưa tiền đây*” T rút trong túi áo 02 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ đưa cho người đó. Người đó cầm đi một lúc quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T lấy ra một ít để sử dụng dưới dạng hít, số còn lại T gói lại mang về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân và chia ra bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Đến ngày 06/3/2019 T bị Công an huyện Q kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT - KSQN ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Tòng Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tòng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng vụ Tòng Văn T gồm 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Xem xét trả lại cho Tòng Văn T: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Tòng Văn T vật chứng số tiền 1.960 000đ qua giám định là tiền thật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 14 gam**”. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/03/2019 Công an huyện Q bắt quả tang Tòng Văn T, sinh năm 1993 trú tại bản C, xã M, huyện Q về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội:

Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: - Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Thời khai là mua với 01 người đàn ông ở khu vực bản L, xã T, huyện T, nhưng T không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đó. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm toàn bộ số 0,14 gam heroine đã thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng vụ Tòng Văn T gồm 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; đối với các vật chứng nêu trên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.960 000đ thu giữ của bị cáo T; Bị cáo khai số tiền trên do bị cáo đi làm thuê (phụ xây) mà có không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo; Do đó cần xem xét trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng, theo khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/03/2019.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn T gồm 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

Tuyên trả lại cho Tòng Văn T 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi: Vụ Tòng Văn T vật chứng số tiền 1.960 000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) qua giám định là tiền thật.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 28/2019 ngày 08/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai)

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/5/2019.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- Người bị hại
- Người liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng